

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Số: 62 /DAG-QHCD  
V/v: Công bố Tài liệu hợp ĐHĐCD  
thường niên 2022 (cập nhật, bổ sung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh,

Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khoán: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1 CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì,  
Hà Nội

Điện thoại: 024 3793 8686

Fax: 024 3793 8181

Website: <http://dag.com.vn>

Địa chỉ: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy,  
Hà Nội

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu hợp ĐHĐCD thường niên năm 2022 (Cập nhật, bổ sung).

Thông tin này đã được đăng tải trên website của công ty tại đường dẫn  
<https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/cong-bo-thong-tin/> theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách  
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

*Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QHCD

TUỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Hoàng Hải

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thời gian khai mạc: **8h30 ngày 28 tháng 4 năm 2022**

Địa điểm tổ chức: **Phòng họp IRIS (tầng 1) Khách sạn Daewoo Hà Nội, 360 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội**

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8h00 – 8h30	Tiếp đón cổ đông, khách mời đăng ký tham dự họp và Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
2	8h30 – 8h45	<b>Khai mạc đại hội:</b> Giới thiệu đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban tổ chức
3	8h45-8h50	Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra	Trưởng ban KT
4	8h50-9h00	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
5	9h00 – 10h30	<b>Trình bày các Báo cáo:</b> Báo cáo hoạt động năm 2021 của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 của Ban giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát, , <b>Trình bày các Tờ trình:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo HĐQT, BTGD, BKS, BCTC kiểm toán năm 2021.</li><li>- Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021</li><li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;</li><li>- Thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao năm 2022;</li><li>- Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022;</li><li>- Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS</li><li>- Thông qua điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh;</li><li>- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</li><li>- Thông qua thực hiện Dự án mở rộng các nhà máy sản xuất;</li><li>- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ</li><li>- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</li></ul>	Đoàn Chủ tịch
6	10h30 - 10h40	Thảo luận.	
7	10h40 - 10h45	Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử.	Ban kiểm phiếu
8	10h45 -11h00	Nghỉ giải lao	
9	11h00 – 11h10	Công Bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10	11h10 – 11h20	Đọc dự thảo nghị quyết Đại hội	Ban Thư Ký
11	11h20 -11h30	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại Hội	Đoàn Chủ tịch

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“Công ty”).

#### Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

#### Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại hội”) của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đạt trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cấp ngày 08/02/2022.

### III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cấp ngày 08/02/2022).

#### Điều 6. Quy định về Ủy quyền

**6.1.** Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

– Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

**6.2.** Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

**6.3.** Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

**6.4.** Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội**

### **7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội**

– Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;

– Khi tham dự cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

– Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

– Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

– Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

– Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

– Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

– Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

– Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

– Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

– Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

– Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### **8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp Đại hội sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
  - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
  - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

## **8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội**

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

### **Điều 9: Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

## **IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội**

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022;
3. Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát;

4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
5. Thông qua các tờ trình của Đại hội;
6. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS;
7. Thông qua các nội dung khác theo chương trình Đại hội

### **Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

#### **11.1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu**

a. Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đánh dấu vào các ô (*Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến*) vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong. Các phiếu biểu quyết không được đánh dấu vào một trong các ô (*Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến*) đều được xem là tán thành với nội dung của Tờ trình. Những cổ đông tham dự họp mà không tham gia biểu quyết/bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **11.2. Biểu quyết trực tiếp**

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11.1 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình

lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

## **Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

### **12.1. Tổ chức kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

### **12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu**

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## **Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Chủ tọa ưu tiên các câu hỏi/thảo luận bằng văn bản được cổ đông đăng ký trước với thư ký Đại hội. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu.
- Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.
- Trường hợp đã hết thời gian thảo luận mà cổ đông vẫn còn có câu hỏi thì Chủ tọa có trách nhiệm ghi nhận và trả lời bằng văn bản gửi về địa chỉ của cổ đông đó ngay sau Đại hội.

## **Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội**

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.
- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như Tán thành.

## **V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

### **Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành**

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

#### **Điều 18: Một số quy định khác**

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

### **VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 28/04/2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**



Số: 01/2022/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Tổng kết hoạt động năm 2021 và**  
**Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022**

Kính thưa: - Đoàn chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á  
- Các quý vị Cổ đông và quý vị đại biểu

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG”) cho phép tôi được cảm ơn sự quan tâm, ủng hộ Quý cổ đông đối với Công ty trong thời gian qua và xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021, kế hoạch hoạt động trong năm 2022 như sau:

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

**1. Kết quả kinh doanh**

Năm 2021, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona (Covid-19) tiếp tục bùng phát mạnh, diễn biến khó lường hơn so với năm 2020. Đây là một năm đầy thách thức với kinh tế Việt Nam, đặc biệt là từ tháng 5/2021 khi biến chủng Delta bùng phát mạnh mẽ tại nhiều tỉnh thành là đầu tàu kinh tế, trọng điểm sản xuất công nghiệp của cả nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Hà Nội... khiến GDP Quý III giảm tới 6,02% so với cùng kỳ năm trước.

Trước tình hình đó, Chính phủ đã ban hành những quyết sách kịp thời để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh và phát triển kinh tế đảm bảo an sinh xã hội. Tiêu biểu là Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 giúp nền kinh tế khôi phục trở lại tạo đà tăng trưởng trong quý IV. Do đó, tăng trưởng GDP cả nước năm 2021 đạt 2,58%

DAG trong năm 2021 cũng không nằm ngoài những khó khăn khách quan chung như trên. Việc giãn cách xã hội một thời gian dài liên tục kèm theo đó là sản xuất ba tại chỗ đã ảnh hưởng không nhỏ tới năng suất lao động và chi phí doanh nghiệp. Cũng do ảnh hưởng của việc giãn cách, phong tỏa do dịch bệnh ở các thành phố có văn phòng, nhà máy của DAG nên kế hoạch cải tạo, mở rộng năng lực sản xuất tại các nhà máy trong năm 2021 chưa triển khai như kế hoạch đã trình bày tại đại hội cổ đông công ty 2021. Việc giãn cách xã hội còn gây khó khăn rất lớn cho việc vận chuyển hàng hóa từ nhà máy sản xuất đến khách hàng. Ngoài ra các dự án, công trình xây dựng trong năm 2021 bị dừng triển khai hoặc triển khai chậm ảnh hưởng lớn đến việc kinh doanh ngành hàng nhựa xây dựng.

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công việc điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2021.

Với tinh thần trách nhiệm cao và sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc, kết quả kinh doanh của Công ty 2021 đạt được như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

<b>A. Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Tăng/Giảm</b>
1. Doanh thu thuần	1.954	1.757	11,2%
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13	20	-35%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	12,1	16,45	-26%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	5,9	9,77	-40%
<b>B. Bảng cân đối kế toán</b>			
1. Tổng tài sản	2.029	1.740	16,6%
- Tài sản ngắn hạn (hợp nhất)	1.360	992	37%
- Tài sản dài hạn (hợp nhất)	669	747	-10,5%
2. Tổng nợ phải trả	1.349	1.062	27%
- Nợ ngắn hạn (hợp nhất)	1.123	851	31,9%
3. Tổng vốn chủ sở hữu	680	676	0,6%
Tổng vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	680	676	0,6%

## 2. Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Hội đồng quản trị (HĐQT) DAG gồm 5 thành viên:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</b>
1	Ông Vương Trí Dũng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 03/7/2020
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT điều hành)	Bổ nhiệm ngày 03/7/2020
3	Ông Bùi Thắm Châu	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT điều hành)	Bổ nhiệm ngày 26/6/2020
4	Ông Ito Junichi (quốc tịch Nhật Bản)	Thành viên độc lập HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/6/2020

STT	Họ và tên	Chức danh	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
5	Ông Nguyễn Bá Huy	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Bổ nhiệm ngày 26/6/2020, HĐQT thông qua đơn xin miễn nhiệm ngày 17/7/2021

Cơ cấu HĐQT hiện tại được đánh giá là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như chức trách, nhiệm vụ của các thành viên đó (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 01 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

### 3. Hoạt động của HĐQT năm 2021

#### 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 19 cuộc họp HĐQT, ban hành 28 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tất cả các nội dung cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT đều thể hiện tính dân chủ, nhất quán cao; trọng tâm và hiệu quả đối trong việc giám sát, phối hợp với Ban điều hành công ty.

#### Các nghị quyết/quyết định của HĐQT năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT	08/3/2021	Thông qua chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021
2	02/2021/NQ-HĐQT	29/3/2021	Thông qua việc chốt thời gian phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
3	03/2021/NQ-HĐQT	08/4/2021	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021
4	04/2021/NQ-HĐQT	10/05/2021	Hủy danh sách có quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên 2021 lập ngày 01/4/2021 và phê duyệt lại ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên 2021
5	05/2021/NQ-HĐQT	21/05/2021	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng với Bà Nguyễn Thị Huyền Trang
6	06/2021/NQ-HĐQT	21/05/2021	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng với Bà Đỗ Thị Thanh Thủy
7	07/2021/NQ-HĐQT	08/6/2021	Thông nhất hình thức họp ĐHCĐ thường niên 2021

<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
8	07a/2021/NQ-HĐQT	17/7/2021	Miễn nhiệm chức danh người quản trị kiêm Thư ký HĐQT đối với Ông Bùi Văn Huân
9	08/2021/NQ-HĐQT	17/7/2021	Bổ nhiệm chức danh người quản trị kiêm Thư ký HĐQT đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải
10	09/2021/NQ-HĐQT	17/7/2021	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Bá Huy
11	10/2021/NQ-HĐQT	17/7/2021	Thông qua việc ủy quyền cho TGD xây dựng phương án trích thưởng và thực hiện; đề xuất áp dụng mức phụ cấp trách nhiệm đối với Tổng Giám đốc
12	6a/QĐ-DAG	17/7/2021	Về mức phụ cấp trách nhiệm đối với TGD
13	11/2021/NQ-HĐQT	09/9/2021	Bổ nhiệm Ông Bùi Thắm Châu giữ chức Phó Tổng Giám đốc công ty
14	13/2021/NQ-HĐQT	25/9/2021	Thông qua việc Thành lập Ban KTNB trực thuộc HĐQT
15	14/QĐ-HĐQT	25/9/2021	Thành lập Ban KTNB trực thuộc HĐQT
16	15/QĐ-HĐQT	25/9/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
17	16/NQ-HĐQT	16/11/2021	Thông qua kế hoạch kiểm toán
18	17/NQ-HĐQT	22/11/2021	Thông qua việc góp vốn vào công ty con- Công ty TNHH Nhựa Đông Á
19	18/NQ-HĐQT	22/11/2021	Thông qua việc góp vốn vào công ty con- Công ty TNHH Smart Window Việt Nam
20	19/NQ-HĐQT	22/11/2021	Nghiên cứu phương án dòng tiền thực hiện Dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc (Dự án Tây Đô)
21	20/NQ-HĐQT	26/11/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt DS cổ đông thực hiện Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
22	21/NQ-HĐQT	03/12/2021	Thông qua việc góp vốn vào công ty con- Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á
23	27/QĐ-HĐQT	03/12/2021	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Bá Hùng giữ chức Chủ tịch Công ty TNHH Nhựa Đông Á
24	22/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á vay vốn tại Ngân hàng HD Bank
25	23/NQ-HĐQT	22/12/2021	Thông qua nội dung tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26	24/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua việc Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT trong thời gian đi vắng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
27	25/NQ-HĐQT	31/12/2021	Điều chỉnh nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ 10 triệu cổ phiếu của Công ty
28	26/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua các giao dịch giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á với các bên liên quan trong năm 2022

### 3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

HĐQT giám sát điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc trên cơ sở Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, thông qua các cuộc họp sơ kết, tổng kết và họp nội bộ công ty để nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD và các hoạt động khác của công ty. Những hoạt động giám sát chính của HĐQT đối với Ban điều hành Công ty trong năm 2021 được đánh giá là sâu sát, thực tế và rất hiệu quả, cụ thể:

- Giám sát công tác điều hành Ban Tổng giám đốc trong việc tuân thủ, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT,
- Giám sát công tác thực hiện kế hoạch SXKD;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty,
- Giám sát công tác triển khai an toàn, phòng chống dịch bệnh.
- Giám sát Ban điều hành hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bán niên, Báo cáo thường niên 2020 và các báo cáo khác theo quy định.

### 3.3 Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị đã triển khai các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, cụ thể:

- Thực hiện trích lập quỹ dự phòng tài chính (5%); quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,5%); quỹ đầu tư phát triển (5%) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
- Ban hành kịp thời, đúng thời hạn Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
- Về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua: Công ty đã hoàn thành vượt kết hoạch về chỉ tiêu doanh thu, đạt 1.954 tỷ tăng 11,2% so với năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến chi phí nguyên vật liệu, dịch vụ tăng làm cho Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.
- Về công tác đầu tư: Thực hiện nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua, trong năm 2021 DAG đã thực hiện đầu tư 02 máy trộn, 01 dây chuyền in tấm tử; trong năm 2022 sẽ tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư các dây chuyền máy móc theo kế hoạch để mở rộng quy mô sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh

#### 4. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2021

Thù lao của HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 và dựa trên kết quả kinh doanh thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

<b>Thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	58.000.000 đồng/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	456.800.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	11.000.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng (*)</b>	<b>547.800.000 đồng/năm</b>

(\*) *Mức thù lao trên chưa thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT*

#### 5. Quan hệ cổ đông

Công ty thực hiện tốt công tác quan hệ với cổ đông, cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị của công ty.

Các cổ đông đều được thông báo và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2021; đảm bảo công bố công khai, minh bạch các thông tin về tình hình SXKD, tài chính và quản trị của Công ty theo quy định.

#### 6. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

Ngày 25/9/2021, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành quyết định số 14/QĐ-HĐQT về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị, có chức năng kiểm tra, đánh giá và giám sát tính thích hợp và hiệu quả của hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ. Kiểm toán nội bộ là hoạt động đảm bảo và tư vấn mang tính độc lập, khách quan liên quan tới các công việc quản trị, quản lý rủi ro, và kiểm soát trong công ty.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

### 1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

Năm 2022 được đánh giá là có nhiều thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh khi tỷ lệ tiêm phòng vaccine Covid-19 trên cả nước tăng cao, chính sách mở cửa nền kinh tế của Chính phủ trong điều kiện “bình thường mới” thích ứng với đại dịch là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khôi phục lại các hoạt động kinh doanh của mình.

Tuy nhiên, những ảnh hưởng để lại do đại dịch từ những năm trước vẫn khiến giá nguyên liệu đầu vào nhập khẩu và trong nước đồng loạt tăng cao và khan hiếm gây ra tình trạng thiếu hụt nguyên phụ liệu cho sản xuất, tăng giá thành sản phẩm. Ngoài ra, ảnh hưởng của chiến sự Nga – Ucraina gây bất ổn cho thế giới, dẫn đến giá dầu thô tăng, ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu và thị trường Việt Nam.

Nhận thức được những thách thức, cơ hội và xem xét kỹ các yếu tố nội lực của doanh nghiệp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022 như sau:

- Doanh thu : 2.250 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 26 tỷ đồng

Để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD 2022 cũng như đáp ứng kế hoạch phát triển trong dài hạn, HĐQT công ty tập trung vào các vấn đề sau:

### **1.1. Cơ cấu tổ chức, nhân sự**

- HĐQT: Trong năm 2021 và đầu năm 2022, do 03 thành viên có đơn xin từ nhiệm, HĐQT đã thống nhất thông qua và trình ĐHCĐ miễn nhiệm, đồng thời bổ sung 03 nhân sự mới thay thế, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, kinh nghiệm và cơ cấu phù hợp theo quy định (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập)
- Đối với các nhà máy của các công ty con (Công ty TNHH Smart Window Việt Nam tại Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội và Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á DAS tại thành phố Hồ Chí Minh): Đã xây dựng được sơ đồ tổ chức nhân sự cho từng Nhà máy. Song song với công tác xây dựng, cải tạo mở rộng và lắp đặt dây chuyền sản xuất, công ty hoàn thành việc tuyển dụng nhân sự theo sơ đồ tổ chức, kịp thời đáp ứng việc sản xuất và kinh doanh với doanh số dự kiến mỗi nhà máy khoảng 100 – 120 tỷ/năm.

### **1.2. Công tác kinh doanh:**

Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất, đa dạng hóa các kênh bán hàng và liên tục tìm kiếm các khách hàng mới tiềm năng.

### **1.3. Công tác đầu tư:**

Thực hiện tiếp các công việc còn chưa hoàn thiện của năm 2021 như đã trình bày ở trên, trong năm 2022, HĐQT công ty chỉ đạo triển khai việc cải tạo, mở rộng và lắp đặt các dây chuyền, công nghệ mới hiện đại cho các nhà máy Ngọc Hồi và DAS; xây dựng xưởng sản xuất X4, X2 và khu phụ trợ tại nhà máy của công ty con - Công ty TNHH Nhựa Đông Á tại Hà Nam.

### **1.4. Công tác tài chính:**

- Cơ cấu các nguồn vay ngắn hạn để tối ưu chi phí tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 993 tỷ đồng trong năm 2022 thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Sử dụng nguồn vốn vào đầu tư mở rộng các nhà máy sản xuất của các công ty con và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo huy động đủ vốn hoạt động, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

- Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và đội ngũ có tác phong làm việc chuyên nghiệp; xây dựng môi trường làm việc năng động, thân thiện nhằm tạo sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và công ty.

#### 4. Kế hoạch chi trả thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2022:

<b>Thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	60.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	18.000.000 đồng/ thành viên/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.000.000 đồng/năm</b>

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông 2022;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, QHCB,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vương Trí Dũng**



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**Tổng kết hoạt động năm 2021 và**  
**Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022**

**Kính thưa: - Đoàn chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á**  
**- Các quý vị Cổ đông và quý vị đại biểu**

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của công ty năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**1. Kết quả kinh doanh**

Năm 2021 tiếp tục là năm có nhiều biến động về kinh tế, chính trị xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Tình hình dịch bệnh Covid bùng phát trên toàn cầu và ở hầu hết các tỉnh/thành phố ở Việt Nam đã buộc các doanh nghiệp phải đối diện với thách thức chưa từng có khi phải cách li, sản xuất tại chỗ, cung ứng gián đoạn, thị trường biến động liên tục, vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Ngành nhựa phụ thuộc hầu như hoàn toàn vào nguyên liệu nhập khẩu nên sự biến động của giá nguyên nhiên vật liệu ngành nhựa, việc đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu và sự tăng giá vận tải đường biển từ nước ngoài về Việt Nam cũng đã khiến cho các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam nói chung và DAG nói riêng phải đối diện với các thách thức từ biến động của thị trường nguyên liệu thế giới. Năm 2021 giá nguyên liệu tăng cao nhất trong hơn 10 năm gần đây (Bột nhựa PVC có thời điểm lên đến 1.800 USD/Tấn).

Tuy nhiên, bằng nội lực của mình cộng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT công ty, Ban điều hành đã có những quyết sách đúng đắn, chiến lược sản xuất kinh doanh linh hoạt để thúc đẩy nâng cao chất lượng nguồn lực và gia tăng hiệu suất lao động. Với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV, kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính 2021 của công ty đạt được như sau:

*Đơn vị: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Tăng/Giảm</b>
1. Doanh thu thuần	1.954	1.757	11,2%
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13	20	-35%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	12,1	16,45	-26%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	5,9	9,77	-40%

### Chỉ tiêu tài chính:

Chỉ số tài chính	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/Giảm
Vòng quay hàng tồn kho	2,68	2,83	0,05%
Vòng quay tổng tài sản	2,76	1,04	-0,62%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,98	1,40	-0,29%
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	5%	6,48%	0,29%
Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	0,81%	0,58%	-0,28%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	1%	1,45%	0,45%
Hệ số Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	2,98	2,57	-0,13%
Hệ số Doanh thu/Tổng tài sản	0,96	1,01	0,05%
Lợi nhuận ròng/Cổ phiếu	0,099	0,189	0,9%

Qua kết quả kinh doanh trên, có thể nhận thấy doanh thu thuần của DAG trong năm 2021 tăng tới 11,2% so với năm 2020 và vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2021. Tuy nhiên chi phí sản xuất (nguyên vật liệu, logistic), chi phí quản lý doanh nghiệp... tăng cao liên tục đã khiến lợi nhuận của 2021 giảm tới 40% so với 2020.

## 2. Một số kết quả điều hành quan trọng năm 2021:

### a. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống nhân sự

Trong năm 2021, DAG đã cơ cấu ổn định hệ thống nhân sự của tất cả các phòng ban tập đoàn và các công ty con. Cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc: Thành viên Ban Tổng giám đốc của DAG là những người giàu kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp, có kiến thức sâu rộng trong quản trị, tài chính và lĩnh vực kinh doanh của công ty. Thành viên Ban Tổng giám đốc được lựa chọn và bổ nhiệm đúng với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, quy chế của DAG.
- Các phòng ban văn phòng Tập đoàn: Trong năm 2021, các phòng ban tại Văn phòng Tập đoàn được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển chung của DAG; nhân sự tại tất cả các bộ phận đều có chuyên môn tốt theo chức năng, nhiệm vụ. Sự gắn kết, hỗ trợ nhau của các nhân sự các bộ phận ngày càng được phát huy khiến hiệu quả công việc ngày một nâng cao và môi trường làm việc thêm chuyên nghiệp.
- Nhà máy NDA (Phủ Lý, Hà Nam): Năm 2021 là một năm khó khăn, tuy nhiên nhà máy NDA đã luôn đảm bảo về số lượng, chất lượng nhân sự từ khối văn phòng điều hành đến công nhân trực tiếp sản xuất; đáp ứng tốt các đơn hàng của khách hàng, góp phần củng cố hơn thương hiệu DAG.
- Đối với nhà máy SMW (Ngọc Hồi) và DAS (Thành phố Hồ Chí Minh): Trong năm 2021, thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã khởi động lại 2 nhà máy trên, tiến hành cải tạo sửa chữa, mở rộng cơ sở hạ tầng và dần hoàn thiện bộ máy nhân sự hoạt động. Hiện nay, các vị trí lãnh đạo chủ chốt của các nhà máy trên đã được bổ nhiệm và từng bước triển khai các công việc theo đúng định hướng chung của công ty.

## **b. Đầu tư cải tạo nhà xưởng, mở rộng năng lực sản xuất**

Như đã trình bày ở trên, năm 2021 do tác động quá sâu rộng của đại dịch Covid-19 nên việc cải tạo nhà xưởng và mở rộng năng lực sản xuất của các nhà máy chưa được hoàn thiện như kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo DAG đã có những sự chuẩn bị và bước đầu triển khai đối với các dự án trên, cụ thể: Công ty đã hoàn thiện thiết kế sửa chữa, cải tạo văn phòng, nhà xưởng và lựa chọn đơn vị để triển khai thi công dự kiến trong quý 2/2022. Công ty cũng đã ký hợp đồng, đặt cọc tiền mua máy móc, thiết bị.

## **c. Công tác quảng bá thương hiệu DAG:**

Năm 2021, ngoài việc vừa tập trung sản xuất và kinh doanh vừa tập trung cùng cả nước phòng chống dịch Covid-19, công ty vẫn chú trọng đến công tác quảng bá nhằm tiếp tục nâng cao thương hiệu DAG. Tuy nhiên, công ty mới chỉ triển khai các kênh quảng bá truyền thông như website, hội chợ thương mại...

## **d. Cải tiến hoàn thiện hệ thống quản lý sản xuất và đào tạo, nâng cao năng lực của CBCNV:**

Với đặc thù là đơn vị sản xuất công nghiệp đòi hỏi hệ thống quản lý phải có tính khoa học và gắn kết cao nhằm tạo ra hiệu quả trong sản xuất, trong năm 2021, DAG đã áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm chuẩn hóa các quy trình hoạt động, loại bỏ được nhiều thủ tục không cần thiết, tạo sự nhất quán trong công việc.

Đối với quản trị doanh nghiệp, ngoài các công cụ quản lý hiện đại như phần mềm base, ERP... công ty tiếp tục nghiên cứu áp dụng những tính năng ưu việt của các phần mềm khác như FAST, ... để nâng cao chất lượng công việc.

Ngoài ra, công tác đào tạo cán bộ, công nhân viên công ty trong năm qua được tiến hành khoa học, hiệu quả và triển khai một cách bài bản, thực chất đã nâng cao rất nhiều năng lực của toàn công ty.

## **e. Chú trọng và đẩy mạnh hệ thống mạng lưới bán hàng, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ:**

Với định hướng phát triển phải hướng tới khách hàng, trong năm 2021, DAG đã từng bước triển khai hoạt động mở rộng hệ thống đại lý, các nhà phân phối tới các tỉnh Miền Trung và Miền Nam. Thiết lập được hệ thống kênh bán hàng đối với các nước trong khu vực.

Song song với việc mở rộng thị trường, công ty luôn chú trọng đến nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa ngành hàng kinh doanh của công ty và thỏa mãn nhu cầu phong phú của thị trường.

Các sản phẩm lỗi, sai hỏng được các bộ phận tiếp thu và xử lý kịp thời thể hiện tính chuyên nghiệp trong dịch vụ bán hàng và sau bán hàng của công ty.

## **g. Trách nhiệm với cộng đồng**

Đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ và tác động đến toàn xã hội trong năm 2021. Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ và với trách nhiệm của mình, DAG đã rất tích cực tham gia các chương trình phòng chống dịch Covid-19 như ủng hộ Quỹ Vaccine (thông qua Trường Đại học Y Hà Nội), ủng hộ Quỹ phòng chống dịch của UBND Phường Mễ Trì (Nam Từ Liêm),...

## **II. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NĂM 2022**

Căn cứ các kết quả đạt được trong năm 2021; xét tình hình kinh tế chính trị và đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp, khó lường, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

**Doanh Thu : 2.250 tỷ đồng**

**Lợi nhuận sau thuế : 26 tỷ đồng**

Để thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên, Ban Tổng giám đốc đề ra phương hướng triển khai như sau:

### **1. Công tác quản trị:**

- Tinh gọn và tối ưu hóa hoạt động của hệ thống công ty thành viên, gắn thu nhập của CBCNV với hiệu quả và năng suất làm việc.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt, gia tăng phúc lợi và các chế độ cho CBCNV Công ty.

- Hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả các quy chế quản lý nội bộ về điều hành, sản xuất và kinh doanh trong năm 2022 và các năm tiếp theo,

### **2. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:**

- Việc xây dựng, mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất được tiến hành đồng thời ở cả 3 nhà máy NDA, SMW và DAS sẽ nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và giảm thiểu chi phí vận chuyển, tối ưu hóa lợi ích kinh doanh. Mục tiêu trong năm 2022 và các năm tiếp theo là tiếp tục mở rộng và phủ đầy thị trường miền Bắc, miền Trung; chiếm lĩnh thị trường miền Nam và miền Tây.

- Đánh giá các chương trình thúc đẩy bán hàng của tất cả các sản phẩm tại các khu vực, đại lý... Từ đó đưa ra các giải pháp triển khai năm 2022, duy trì và mở rộng các chương trình, chính sách bán hàng hiệu quả.

- Điều chỉnh cơ cấu doanh thu các sản phẩm theo hướng đẩy mạnh kinh doanh và phát triển những sản phẩm thế mạnh và hướng đến tất cả các sản phẩm kinh doanh của công ty đều nằm trong top 3 của thị trường. Liên tục rà soát, điều chỉnh biểu phí sản phẩm linh hoạt phù hợp với thay đổi của thị trường, tăng tính chủ động cho cán bộ kinh doanh.

### **3. Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu DAG:**

Năm 2022, Công ty thực hiện công tác marketing, quảng bá thương hiệu DAG thông qua các kênh truyền thông đa dạng và sáng tạo hơn. Công ty đã có sự hợp tác với một số trang tin, trang báo điện tử uy tín để đưa tin về các sự kiện, tin tức hoạt động và kinh doanh của công ty.

Ngoài ra công ty sẽ triển khai quảng bá thương hiệu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng uy tín và chính thống như VOV, VTV... và các biển bảng quảng cáo ngoài trời...

#### **4. Công tác nguồn vốn và tăng cường năng lực tài chính:**

Tiếp tục thực hiện định hướng nâng cao năng lực tài chính triển khai việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nhằm đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng và bổ sung một phần nguồn vốn lưu động cho việc nhập nguyên vật liệu sản xuất. Đồng thời, tiếp tục sử dụng cơ cấu vốn vay các tổ chức tín dụng ở mức hợp lý phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh tạo thế và lực cho sự phát triển trong những năm tới. Công tác kiểm soát các tỷ lệ an toàn tài chính cũng luôn được chú trọng để đảm bảo công ty vận hành một cách hiệu quả nhất.

#### **5. Kiểm soát hệ thống, kiểm soát nội bộ và hoạt động đào tạo:**

- Luôn chú trọng công tác kiểm soát hệ thống nhằm tạo ra sự đồng bộ, tính hiệu quả và khách quan trong việc phối hợp giữa các bộ phận.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ thông qua các hoạt động giám sát tuân thủ đối với các phòng ban, nhà máy nhằm đảm bảo các hoạt động được thực hiện hiệu quả.

- Định kỳ đào tạo, kiểm tra việc tuân thủ thực hiện tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015 trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành nhựa sẽ còn nhiều khó khăn và cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ trong ngành. Tuy nhiên với định hướng chỉ đạo đúng đắn, linh hoạt của HĐQT và quyết tâm của toàn thể CBCNV công ty, Ban điều hành tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thông qua. Ban điều hành mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ của tất cả các quý vị cổ đông

Kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu VT, QHCD,

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Bá Hùng**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
**Tổng kết hoạt động năm 2021 và**  
**Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022**

**Kính thưa:** - Đoàn chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á  
- Các quý vị Cổ đông và quý vị đại biểu

Ban Kiểm Soát (BKS) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và định hướng của BKS năm 2022 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Ban Kiểm Soát gồm 03 (ba) thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Trong năm 2021, hoạt động của BKS bao gồm:

1. Tham gia một số cuộc họp quan trọng với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc Công ty.
2. Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty.
3. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2021.
4. Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.
5. Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
6. Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và thực tế công việc.
7. Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công Ty. Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.

**II. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

**1. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS**

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện 02 cuộc họp BKS với các nội dung sau:

- a. Thăm tra Báo cáo tài chính Quý 2/2021 và Quý 3/2021 của Công ty;
- b. Kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2021;
- c. Kiểm tra giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ. Cùng với đó, BKS tham gia hoặc nhận được đầy đủ thông báo nội dung các cuộc họp Hội đồng quản Trị qua đó kịp thời nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty cũng như thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của BKS.

## 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty

### a. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2021 (tỷ đồng)	Năm 2020 (tỷ đồng)	Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	2.029	1.740	16,6%
Doanh thu thuần	1.954	1.757	11,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13	20	-35%
Lợi nhuận khác	-0,8	0,64	
Tổng lợi nhuận trước thuế	12,1	16	-26%
Tổng lợi nhuận sau thuế	5,9	9,76	-40%

### b. Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	57,04	67,03
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	42,95	32,98
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	61,06	66,49
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	38,87	33,51
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành {(Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn}	Lần	0,46	0,52
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu bán hàng	%	0,5	0,3
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	1,4	0,8

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành vượt kết hoạch về chỉ tiêu doanh thu, đạt 1.954 tỷ tăng 11,2% so với năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến chi phí nguyên vật liệu, dịch vụ tăng làm cho Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.

### **3. Kết quả giám sát việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch hoạt động của Công ty**

Đề đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ nêu trên trong điều kiện khó khăn bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong suốt cả năm 2021, Công ty đã thực hiện hàng loạt cải cách nhằm tăng hiệu quả hoạt động như thay đổi cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ứng dụng hiệu quả công nghệ vào quản lý nhân sự và điều hành doanh nghiệp. Công ty tập trung vào đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh các dòng sản phẩm thế mạnh tăng độ phủ thị trường, tăng doanh thu đồng thời tiến hành nghiên cứu và kinh doanh các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu phong phú của thị trường.

#### ***a. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT***

Trong năm 2021, Công Ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

- i. Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam làm đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.
- ii. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS: BKS đã được chi trả thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 cụ thể như sau:
  - Trưởng BKS (01 người): 14.080.000 đồng/người/năm
  - Thành viên BKS (02 người): 10.056.000 đồng/người/năm
- iii. Phát hành quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu Công ty đã phát hành 7.769.027 cổ phần phổ thông tương ứng 15% để trả cổ tức năm 2019 để tăng vốn điều lệ từ 517 tỷ đồng lên 595 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và nâng cao các chỉ tiêu an toàn tài chính.
- iv. (v) Thực hiện phân phối lợi nhuận Công ty đã thực hiện đúng chủ trương đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ.
- v. (vi) Sửa đổi Điều lệ Công ty: đã hoàn thành tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

#### ***b. Kết quả giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị của Công ty:***

Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Về việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật: Trong năm 2021, Công ty không bị xử phạt do chậm công bố thông tin. Trong năm qua, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người quản lý Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình và tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### ***c. Kết quả giám sát tình hình tài chính kế toán của Công ty:***

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, bán niên, năm đảm bảo tính chính xác,



trung thực, hợp pháp. Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT, Báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

d. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác của Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

- i. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
- ii. Các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết (năm 2021) của Công ty.

#### ***4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác***

- a. HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng mục tiêu, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành Công ty.
- b. Các giao dịch của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ cũng được phê duyệt/thông qua theo quy định của Điều lệ và được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật.

#### ***5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám Đốc***

- a. Trong năm 2021, BKS thường xuyên nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ phía HĐQT, Tổng Giám đốc và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công Ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty.
- b. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại trụ sở chính cũng như tại chi nhánh để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật. Trong năm 2021, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các cổ đông.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm năm 2022 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của Công ty.

3. Rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty để đưa ra khuyến nghị về thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch này.
4. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và những người quản lý, điều hành khác của Công ty.
5. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (nếu có).

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á trong năm 2021 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn,

**Nơi nhận :**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, QHCD,

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Thúy Hà**

Số: 01/2022/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

#### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

#### 1. Thông qua các báo cáo sau đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát công bố tại đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2021;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam

Một số chỉ tiêu tóm tắt:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TT 2020	TH 2021	Tỷ trọng TH 2021/2021
1	Tổng tài sản hợp nhất	2.029	1.740	16,6%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	680	676	0,6%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	1.954	1.757	11,2%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	5,9	9,77	-40%

#### 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

##### 2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính, Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;
- Trích 2,5% lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;

- Trích 5% vào quỹ đầu tư phát triển

## 2.2. Phương án chia cổ tức năm 2021

Sau khi trích lập các Quỹ; chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020; trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu 15% (đã được thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2021), Số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 12.797.842.026 đồng. Do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng các nhà máy, HĐQT kính trình không chia cổ tức năm 2021 và giữ lại tái đầu tư.

## 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 của công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 2.250 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26 tỷ đồng

## 4. Thông qua mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và phương án thù lao năm 2022

### 4.1. Ông Nguyễn Bá Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT không nhận thù lao năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua ngày 30/6/2021. Theo đó, ĐHĐCĐ đã phê duyệt tổng mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020 với số tiền là 583.000.000, trong đó: thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT là 456.800.000 đồng/năm. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện trích trả số tiền thù trên (được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán).

Tuy nhiên, do lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa đạt kết hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, Ông Nguyễn Bá Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT trình không nhận thù lao năm 2020.

### 4.2. Phê duyệt mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2021 như sau:

<b>Thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	58.000.000 đồng/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	456.800.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác (3 thành viên)	11.000.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>547.800.000 đồng/năm</b>
<b>Thù lao cho Ban Kiểm soát</b>	
Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát	14.080.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên Ban Kiểm soát (2 thành viên)	10.560.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.200.000 đồng/năm</b>

Các thành viên Hội đồng quản trị khác và Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

### 4.3. Phương án thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

<b>Thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	60.000.000 đồng/ năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	18.000.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.000.000 đồng/năm</b>
<b>Thù lao cho Ban Kiểm soát</b>	
Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát	14.000.000 đồng/năm

Thù lao cho từng thành viên Ban Kiểm soát	10.500.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.000.000 đồng/năm</b>

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân (nếu có).

5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) toàn quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (*Nội dung theo Tờ trình chi tiết đính kèm*).

6. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, danh sách ứng viên HĐQT, BKS và quy chế đề cử ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS (*Nội dung theo Tờ trình chi tiết đính kèm*).

7. Thông qua điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh (*Nội dung điều chỉnh theo Tờ trình chi tiết đính kèm*).

Giao cho Người Đại diện pháp luật Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi nêu trên theo quy định pháp luật.

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty bổ sung theo quy định của luật doanh nghiệp (*Nội dung sửa đổi, bổ sung và bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm*)

9. Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất (*Tờ trình chi tiết Dự án đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất đính kèm*)

10. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (*Tờ trình chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ để mở rộng các Nhà máy sản xuất đính kèm*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- TGD điều hành
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

**TỜ TRÌNH**

Vv: Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo sau đây:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2021;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam.

**Kết quả đạt được như sau:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	TT 2020	TH 2021	Tỷ trọng TH 2021/2021
1	Tổng tài sản hợp nhất	2.029	1.740	16,6%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	680	676	0,6%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	1.954	1.757	11,2%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	5,9	9,77	-40%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

Số: 02 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Vv: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	<b>Số dư Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2021</b>	<b>97.297.298.129</b>
2	<b>Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ năm 2021</b>	<b>5.929.066.162</b>
3	<b>Phân phối lợi nhuận trong năm 2021</b>	<b>90.428.522.265</b>
3.1	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 5%, Quỹ khen thưởng, phúc lợi 2,5%, quỹ đầu tư phát triển 5%	12.162.162.265
3.2	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	583.000.000
3.3	Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu 15% đã thực hiện phát hành cổ thưởng trong năm 2021	77.683.360.000
4	<b>Số dư Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2021(4=1+2-3)</b>	<b>12.797.842.026</b>

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt phân phối lợi nhuận 2021 như sau:

**1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

**1.1. Phương án trích lập các quỹ**

- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính, Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;
- Trích 2,5% lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;
- Trích 5% vào quỹ đầu tư phát triển

**1.2. Phương án chia cổ tức năm 2021**

Sau khi trích lập các Quỹ; chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020; trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu 15% (đã được thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2021), Số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 12.797.842.026 đồng. Do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng các nhà máy, HĐQT kính trình không chia cổ tức năm 2021 và giữ lại tái đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, QHCD

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**V/v: Thông kế hoạch kinh doanh năm 2022**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	<b>2.250</b>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	<b>26</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

Số: 04 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án thù lao năm 2022

**Kính gửi :** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua:

### 1. Ông Nguyễn Bá Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT không nhận thù lao năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua ngày 30/6/2021. Theo đó, ĐHĐCĐ đã phê duyệt tổng mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020 với số tiền là 583.000.000, trong đó: thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT là 456.800.000 đồng/năm. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện trích trả số tiền thù trên (được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán).

Tuy nhiên, do lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa đạt kết hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, Ông Nguyễn Bá Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT trình không nhận thù lao năm 2020.

### 2. Phê duyệt mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2021 như sau:

Thù lao cho Hội đồng quản trị	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	58.000.000 đồng/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	456.800.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác (3 thành viên)	11.000.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>547.800.000 đồng/năm</b>
Thù lao cho Ban Kiểm soát	
Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát	14.080.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên Ban Kiểm soát (2 thành viên)	10.560.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.200.000 đồng/năm</b>

Các thành viên Hội đồng quản trị khác và Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

### 3. Phương án thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Thù lao cho Hội đồng quản trị	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	60.000.000 đồng/ thành viên/năm

Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	18.000.000 đồng/ thành viên/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.000.000 đồng/năm</b>
<b>Thù lao cho Ban Kiểm soát</b>	
Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát	14.000.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên Ban Kiểm soát	10.500.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.000.000 đồng/năm</b>

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét và biểu quyết thông qua

Trân trọng,

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

## TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (ĐHĐCĐ) thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) toàn quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với các tiêu chí sau:

1. Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2022;
2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thị Thúy Hà**

Số: 06/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (ĐHĐCĐ) thông qua:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Bá Huy do thành viên này đã có đơn xin từ nhiệm.
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Bà Hà Thanh Thủy do Bà Hà Thanh Thủy đã có đơn xin từ nhiệm.
3. Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.
  - Số lượng thành viên bầu bổ sung: 03 thành viên
  - Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025
  - Danh sách đề cử ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 (theo Giấy đề cử ứng viên HĐQT của cổ đông Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NBH và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát ):

+ Ông Nguyễn Xuân Trường	sinh năm 1972	Quốc tịch: CHLB Đức
+ Ông Phạm Quang Huỳnh	sinh năm 1972	Quốc tịch: CHLB Đức
+ Ông Nguyễn Hữu Quân	sinh năm 1980	Quốc tịch: Việt Nam

(Có Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đính kèm và đã được đăng trên website Công ty)
4. Thông qua bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025
  - Số lượng thành viên bầu bổ sung: 01 thành viên
  - Nhiệm kỳ thành viên BKS: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025
  - Danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025(theo Giấy đề cử ứng viên BKS của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát )

+ Bà Ngô Thị Trang	sinh năm 1992	Quốc tịch: Việt Nam
--------------------	---------------	---------------------

(Có Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đính kèm và đã được đăng trên website Công ty)
5. Thông qua Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 (Nội dung Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, BKS đính kèm và đã được đăng trên website Công ty)

Kính trình ĐHCĐ xem xét biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á phải thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã rà soát lại các ngành nghề kinh doanh mà Công ty đã đăng ký để làm thông báo và nhận được ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, Công ty phải thực hiện điều chỉnh một số ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (ĐHĐCĐ) thông qua việc điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh, chi tiết như sau:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	Đại lý – Mã ngành 4610 (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi các loại hàng hóa)	Đại lý – Mã ngành 4610 (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi các loại hàng hóa) <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết)</i>
2	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – Mã ngành 4659	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – mã ngành 4659 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối:</i>

		<i>Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết).</i>
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã ngành 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810 <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>
4	Đại lý du lịch – Mã ngành 7911	Đại lý du lịch – Mã ngành 7911 <i>(Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)</i>
5	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – Mã ngành 7911	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – Mã ngành 7911 <i>(Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)</i>
6	Khai thác quặng kim loại quý hiếm – Mã ngành 0730	<i>Bỏ</i>

Thời gian thay đổi: ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành thủ tục tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký thay đổi nêu trên theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (ĐHĐCĐ) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (*Nội dung sửa đổi, bổ sung chính được nêu tại Phụ lục đính kèm theo Tờ trình này*);
2. Thông qua việc giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký, ban hành Điều lệ mới sau khi được sửa đổi, bổ sung (*Chi tiết Dự thảo Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo Tờ trình này*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

(Đính kèm theo Tờ trình số /2022/TTr-ĐHĐCĐ)

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<b>Điều 1 sửa và bổ sung</b>	<p>i. <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>j. <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>k. <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>l. <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;</p> <p>m. <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>i. <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j. <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</p> <p>k. <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>l. <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>m. <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;</p> <p>n. <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	Sửa đổi và bổ sung định nghĩa cho phù hợp với Điều lệ

2	<b>Khoản 5 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	“Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này”		“Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này”		Sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ
3	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</li> <li>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Thẩm quyền đại diện theo pháp luật của từng người đại diện theo pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị quy định cụ thể thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.</li> </ol>		<ol style="list-style-type: none"> <li>Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc.</li> <li>Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ này.</li> </ol>		Sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế
4	<b>Khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh	Sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế
Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chỉ gồm có: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống; Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chỉ gồm có: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống; Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi	2395			

	từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng tấm, bảng, thanh; Sản xuất nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rom, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác ; Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như : Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vôi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ ; Sản xuất các sản phẩm khác như : chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất vữa bột ; Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.		măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng tấm, bảng, thanh; Sản xuất nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rom, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác ; Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như : Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vôi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ ; Sản xuất các sản phẩm khác như : chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất vữa bột ; Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.	
	Tái chế phế liệu	3830	Tái chế phế liệu	3830
	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý ;	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi các loại hàng hóa) <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết)</i>	4610
	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn xi măng; Bán	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn xi măng; Bán	4663

		buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649	
		Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Bán buôn hóa chất; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663	
		Bán buôn tổng hợp Chỉ gồm có: Giấy dán kính, đề can cắt chữ, bạt hi-flex, giấy dán gỗ simili, mica, tấm fomex, xốp pp	4690	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Bán buôn hóa chất; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669	
		Sản xuất các cấu kiện kim loại Chỉ gồm có: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511	Bán buôn tổng hợp Chỉ gồm có: Giấy dán kính, đề can cắt chữ, bạt hi-flex, giấy dán gỗ simili, mica, tấm fomex, xốp pp	4690	
		Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chỉ gồm có: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511	
		Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
		Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621			
		Đại lý du lịch	7911			

Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Cho thuê xe có động cơ	7710	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
Khai thác muối	0893	Đại lý du lịch (Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7911
Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)	7920
Khai thác và thu gom than cứng	0510	Cho thuê xe có động cơ	7710
Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721	Khai thác muối	0893
Hoạt động của trụ sở văn phòng Chỉ gồm có: hoạt động văn phòng công ty ;	7010	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
Khai thác và thu gom than non	0520	Khai thác và thu gom than cứng	0510
Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chỉ gồm có: hoạt động văn phòng công ty ;	7010
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4290	Khai thác và thu gom than non	0520
		Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
		<b>Bổ</b>	
		Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới	4329

	khác Chỉ gồm có: Xây dựng nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất;		nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.		
	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất;	4290	
	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Hoạt động chuyên chở đặc gia đình, thiết bị văn phòng....; - Cho thuê ô tô có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa;	4933	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ gồm có: Kinh doanh bất động sản;	6810	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Hoạt động chuyên chở đặc gia đình, thiết bị văn phòng....; - Cho thuê ô tô có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa;	4933	
	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810	
	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chỉ gồm có: Sản xuất plastic nguyên sinh;	2013	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	
	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220			
	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392			

	Chỉ gồm có: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm ; - Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa ; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như : Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung ; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.		Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;		
	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì ;	2399	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chỉ gồm có: Sản xuất plastic nguyên sinh;	2013	
	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính	4659	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chỉ gồm có: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm ; - Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa ; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như : Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung ; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392	
			Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì ;	2399	
			Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391	
			Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và</i>	4659	

		cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;		<i>tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết).</i>		
		Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
		Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chỉ gồm có: Xây dựng công trình đường bộ;	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chỉ gồm có: Xây dựng công trình đường bộ;	4210	
		May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	14100	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	14100	
		Xây dựng nhà các loại	4100	Xây dựng nhà các loại	4100	
5	<b>Khoản 2 Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b>	“quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.”		“quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.”		Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020
6	<b>Khoản 4 Điều 10. Thu hồi cổ phần</b>	“quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.”		“quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp.”		Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020
7	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b>	<p>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc</p>		<p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công</p>		Sửa đổi theo Thông tư 116/2020/TT-BTC



	<p>thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10%</p>	<p>ty;</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
--	---	--	--

	<p>tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào.</p>	<p>[Các quyền đối với các loại cổ phần khác]</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
--	---	---	--

		e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 36 Điều lệ này.	
8	<b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	<p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ol> </li> <li>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</li> <li>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</li> <li>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</li> </ol>	<p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</li> <li>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</li> <li>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</li> <li>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</li> <li>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</li> </ol>	Sửa đổi theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

		<p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p>	<p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
9	<b>Điểm d, khoản 3, Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	“quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này”	“quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này”	Sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế
10	<b>Điểm e, khoản 3, Điều 14. Đại hội đồng cổ</b>	“theo Điều 160 Luật doanh nghiệp”	“theo Điều 165 Luật doanh nghiệp”	Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020

	<b>đồng</b>			
11	<b>Điểm b, khoản 4, Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	“quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;”	quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020
12	<b>Điểm c, khoản 4, Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	“quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.”	“quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.”	Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020
13	<b>Điểm n, khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông</b>	quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp	“quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp”	Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020
14	<b>Khoản 2, 3, 4 Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</b>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân,</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền) và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được</p>	Sửa đổi theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

	<p>người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp</p>	
--	--	--	--

			Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
15	<b>Khoản 1 và 2 Điều 17. Thay đổi các quyền</b>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ</p>	Sửa đổi theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

			<p>phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thn thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cù, 20 và Đihuộc loại đó có m</p>	
16	<b>Điểm b, khoản 5, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	“cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;”	“cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;”	Sửa đổi theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
17	<b>Khoản 7, Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ</b>	“quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.”	“quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.”	Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020



	<b>đồng</b>			
18	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng</b>	<p>1. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại</p>	<p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ</p>	

		<p>hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
19	<p><b>Khoản 1, Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty</p> <p>c. Phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng vốn điều lệ.</p> <p>d. Phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.</p> <p>e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.</p> <p>f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ.</p> <p>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.</p> <p>i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>j. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty.</p>	

			<p>k. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>l. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.</p>	
20	<b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>“quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.”</p> <p>2.... “Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ..ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này”</p>	<p>“quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này”</p> <p>2.... “Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này”</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ
21	<b>Khoản 1, 4 Điều 25. Ứng cử, đề  cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p>	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ chuyên môn;</p> <p>c. Quá trình công tác;</p> <p>d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p>	

	<p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.</p>	<p>e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>h. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p> <p>e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p> <p>f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các</p>	
--	---	---	--

		4. Chưa có	tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
22	<b>Khoản 1, 4 Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong phạm vi phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
23	<b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	5. Chưa có	5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề	

			hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	
24	Khoản 2,3,7,9 Điều <b>30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3.b Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3.b Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, trên điện thoại giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả</p>	

		<p>theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	
25	<b>Khoản 2 Điều 37. Kiểm soát viên</b>	“quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp”	“quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp”	Sửa đổi Điều theo Luật Doanh nghiệp 2020
26	<b>Khoản 1 Điều 44. Quyển 1 Điều 44eo</b>	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ

	<b>Luyện 1 Điều</b>			
27	<b>Khoản 1 Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>	Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn.. ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.	Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo thời hạn quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**Hà Nội, Ngày 28 tháng 4 năm 2022**

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I: PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	11
CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	12
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	18
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	26
CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	27

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	34
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	34
<b>CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	35
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	35
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	35
<b>CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>36</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	36
Điều 37. Kiểm soát viên.....	37
Điều 38 : Trưởng Ban Kiểm soát.....	37
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	37
<b>CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>39</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	40
<b>CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	40
<b>CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>41</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	41
<b>CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>41</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	41
<b>CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>42</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 48. Năm tài chính.....	42
Điều 49. Chế độ kế toán.....	42
<b>CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>43</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	43
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	43
<b>CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>43</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	43
<b>CHƯƠNG XVIII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>44</b>

Điều 53. Con dấu.....	44
CHƯƠNG XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	44
Điều 54. Giải thể công ty .....	44
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	44
Điều 56. Thanh lý.....	44
CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	45
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	45
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	45
Điều 58. Điều lệ công ty.....	45
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC .....	46
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	46

## CHƯƠNG I: PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

## CHƯƠNG II. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **CHƯƠNG III. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DONG A PLASTIC GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN ĐÔNG Á

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3793 8686
- Fax: 024 3686 1616
- E-mail: [info@dag.com.vn](mailto:info@dag.com.vn)
- Website: [www.dag.com.vn](http://www.dag.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

#### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám Đốc
2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp và Điều 35 Điều lệ này.

### **CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>
------------	-----------------------------------	----------------------------------

1.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chỉ gồm có: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống; Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: Dạng tấm, bảng, thanh; Sản xuất nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rơm, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác ; Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như : Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vôi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ ; Sản xuất các sản phẩm khác như : chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo ; Sản xuất vữa bột ; Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.	2395
2.	Tái chế phế liệu	3830
3.	Đại lý (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi các loại hàng hóa) <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết)</i>	4610
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

	Chỉ gồm có: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Bán buôn hóa chất; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
10.	Bán buôn tổng hợp Chỉ gồm có: Giấy dán kính, đề can cắt chữ, bạt hi-flex, giấy dán gỗ simili, mi ca, tấm fomex, xốp pp	4690
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chỉ gồm có: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Đại lý du lịch <i>(Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)</i>	7911
16.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>(Trừ việc kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam)</i>	7920
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Khai thác muối	0893



19.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
22.	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chỉ gồm có: hoạt động văn phòng công ty ;	7010
23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất;	4290
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Hoạt động chuyển đồ đạc gia đình, thiết bị văn phòng....; - Cho thuê ô tô có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa;	4933
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	6810

29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chỉ gồm có: Sản xuất plastic nguyên sinh;	2013
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chỉ gồm có: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm ; - Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa ; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như : Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung ; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
33.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì ;	2399
34.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
35.	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và củ cải được loại trừ khỏi phạm vi cam kết).</i>	4659
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chỉ gồm có: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	14100

39.	Xây dựng nhà các loại	4100
-----	-----------------------	------

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông đầu tư tại Công ty.

Phát triển để trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành nhựa phục vụ công nghiệp và xây dựng; đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ các công ty con.

Tạo công việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **595.641.120.000 VND (Năm trăm chín mươi lăm tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)**

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 59.564.112 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công

ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy [07] ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
3. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua của cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị

phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi tiết theo quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 36 Điều lệ này.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm



soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (nêu rõ tên cụ thể cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp) và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn

bthêm văn b ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông hải xuất trình ản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. ủy quyền dự họp..

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty

b. Định hướng phát triển Công ty

c. Phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng vốn điều lệ.

d. Phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.

e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ.

g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.

j. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty.

k. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

1. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.



6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một (01) thành viên trong tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong phạm vi phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan

quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;

r. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra

đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa, trên điện thoại các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.



10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38 : Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt

động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc,

người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**



1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn

vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo thời hạn được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công

ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVIII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

## **CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành (03) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN BÁ HÙNG**

Số: 09 /2022/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: thực hiện Đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất  
của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Nhu cầu đầu tư, mở rộng nhà máy và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.

Ngày 10/01/2022 Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG”) đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ban hành nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Dự án thực hiện Đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 Nghị quyết ĐHĐCĐ vẫn đang trong quá trình triển khai. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, HĐQT báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Dự án Đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (gồm: Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Nhựa Đông Á tại KCN Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Đông Á tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – quận Bình Tân – TP Hồ Chí Minh; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH SmartWindow Việt Nam tại Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội) với nội dung như sau:

### **1. Sự cần thiết thực hiện dự án:**

Trong những năm vừa qua, thực hiện chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và Chính phủ, nền kinh tế của đất nước ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Cùng với đó, nhiều địa phương đã được nâng cấp cả về kinh tế lẫn chính trị, tốc độ đô thị hóa ngày càng lớn, hàng loạt các khu đô thị, nhà cao tầng, văn phòng cho thuê được đầu tư xây mới và cải tạo lại. Từ đó, tốc độ phát triển xây dựng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, kéo theo nhu cầu về vật liệu cũng tăng theo.

Hiện nay dân số nước ta khoảng 98 triệu người (nông thôn chiếm 65% và đô thị chiếm 35%). Do đó, nhu cầu về nhà ở, văn phòng làm việc, hệ thống cơ sở hạ tầng khu đô thị, công trình giao thông, văn hoá... trong tương lai sẽ rất lớn. Nếu đạt mục tiêu đến năm 2022, nhà ở khu vực đô thị bình quân người đạt 10m<sup>2</sup> sàn và 14m<sup>2</sup> sàn đối với khu vực nông thôn thì nước ta cần tới 1.870 triệu m<sup>2</sup> sàn nhà ở, đó là chưa kể nhu cầu về phát triển các khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công trình văn hoá, trung tâm thương mại... Điều đó cho thấy, nhu cầu các loại vật liệu xây dựng trong tương lai rất lớn, đặc biệt là nhu cầu về sản phẩm nhựa xây dựng và các sản phẩm dành cho ngành công nghiệp quảng cáo khác như tấm sàn nhựa, Tấm nội thất PVC, cửa Nhựa gỗ WPC...

Cùng với sự phát triển của khoa học, nhựa được ứng dụng rộng rãi và là vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống tương chừng như không thể thay thế như gỗ, kim loại, silicat... Do đó ngành Nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống và trong nền kinh tế.

Là một bộ phận cấu thành của ngành Nhựa, lĩnh vực Nhựa xây dựng cũng có sự phát triển vượt bậc trong những năm qua. Không giống như các lĩnh vực khác, ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam nay chủ yếu sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước với các dòng sản phẩm như tấm sàn nhựa, Tấm nội thất PVC, cửa Nhựa gỗ WPC ... Với sự phát triển ngày càng năng động của nền kinh tế Việt Nam, tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu xây dựng các khu trung tâm, khu đô thị ... ngày một tăng sẽ làm tăng đáng kể nhu cầu của ngành Nhựa vật liệu xây dựng. Đây sẽ là động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành.

Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) đã cho ra đời các dòng sản phẩm nhựa vật liệu mới với những công nghệ mới mang tính ưu việt, độ bền cao, chống mối mọt, không mục nát, có thể ốp lát khu vực bếp, nhà tắm và đặc biệt thân thiện với môi trường.

Với sự phát triển mạnh mẽ của nhu cầu, sự gia tăng số lượng các đơn vị gia công lắp đặt Sàn nhựa SPC và sự chọn lọc chất lượng sản phẩm từ người sử dụng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á hiểu biết và nắm bắt được thực tế đó qua việc tự sản xuất ra sản phẩm sàn nhựa SPC sản xuất trên dây truyền công nghệ hiện đại nhất hiện nay. Là dạng ván sàn cứng chắc có hèm khóa tốt nhất tại thị trường Việt nam. Sàn nhựa SPC hèm khóa kinh tế và hiệu quả nhất. Chi phí lắp đặt thấp nhất. Ứng dụng làm các công trình cao cấp như Resort, khách sạn, biệt thự, chung cư, căn hộ cao cấp, trường mầm non, trường học, cửa hàng, văn phòng... Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á triển khai dự án mở rộng Nhà máy, đầu tư lắp đặt hệ thống dây chuyền thiết bị, tự sản xuất ra các sản phẩm với chất lượng cao, mẫu mã đẹp, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

## **2. Mục tiêu thực hiện:**



- Đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

- Tạo được tính tự chủ về nguồn hàng, tránh lệ thuộc vào nhà sản xuất nước ngoài, tạo ra được những sản phẩm có chất lượng và hình thức cạnh tranh tốt với những hàng hóa đang phải nhập khẩu. Sản phẩm của Đông Á có giá thành rẻ hơn nhiều;

- Tiết kiệm một lượng lớn nguồn ngoại tệ phải nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài trong bối cảnh nguồn ngoại tệ của đất nước đang gặp phải khó khăn;

- Giải quyết được một lượng lớn nguồn lao động đang dư thừa tại địa phương xây dựng dự án;

- Tăng doanh thu và lợi nhuận của Chủ đầu tư, đồng thời cũng góp phần tăng nguồn thu nhập cho người lao động;

- Đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách của địa phương;

- Góp phần xây dựng các khu công nghiệp của địa phương phát triển hơn, thúc đẩy các ngành nghề liên quan phát triển.

### **3. Phương án thực hiện:**

Dự án Đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

#### **❖ Địa điểm thực hiện:**

- Nhà máy sản xuất tại KCN Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam của Công ty TNHH Nhựa Đông Á;

- Nhà máy sản xuất tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – quận Bình Tân – TP Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Một Thành viên Nhựa Đông Á;

- Nhà máy sản xuất tại Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội của Công ty TNHH SmartWindow Việt Nam.

#### **❖ Chi tiết công việc thực hiện:**

1/ Nhà máy của Công ty TNHH Nhựa Đông Á (Khu công nghiệp Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam):

- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng sản xuất

- Đầu tư mua Dây chuyền thiết bị sản xuất sản nhựa SPC

2/ Nhà máy của Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Đông Á (Khu Công nghiệp Tân Tạo – Bình Tân – Tp Hồ Chí Minh):

- Đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng văn phòng và nhà xưởng sản xuất

- Đầu tư mua Dây chuyền thiết bị sản xuất Tấm nội thất PVC

3/ Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH SmartWindow Việt Nam (Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội):

- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng sản xuất
- Đầu tư mua Dây chuyền thiết bị sản xuất cửa gỗ nhựa WPC.

❖ **Mục tiêu đầu tư dự án:**

- Đa dạng hóa các loại hình sản phẩm kinh doanh, tự chủ về mặt sản phẩm, không cần nhập khẩu, tiến tới xuất khẩu sang thị trường quốc tế, cụ thể:

- + Sản xuất sản phẩm sàn nhựa SPC
- + Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất sản phẩm là tấm trần thả PVC, Tấm tủ PVC
- + Sản xuất sản phẩm mới là cửa WPC

- Tăng doanh thu, lợi nhuận công ty gấp khoảng 2,0 lần hiện tại; tăng giá trị đóng góp vào ngân sách Nhà nước; giải quyết thêm công ăn việc làm cho lao động tại địa phương.

❖ **Quy mô đầu tư:**

- Tổng diện tích đất dự án (phần mở rộng) dự kiến: 46.781 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng công trình nhà xưởng, nhà kho, phụ trợ dự kiến: 13.698 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng khoảng: 30%

❖ **Tổng vốn đầu tư:**

Dự án Đầu tư mở rộng các Nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) có tổng mức đầu tư dự kiến: **646.097.990.000** đồng, bao gồm cả đầu tư tài sản cố định và vốn lưu động. Trong đó:

Stt	Nội dung đầu tư vốn	Giá trị (VND)
1	- Vốn đầu tư xây dựng các hạng mục công trình	148.358.890.000
2	- Vốn đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị	326.250.000.000
3	- Lãi vay trong thời gian xây dựng	25.000.000.000
4	- Vốn lưu động dự kiến	120.000.000.000
5	- Dự phòng	26.489.100.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>646.097.990.000</b>

Cơ cấu vốn đầu tư dự kiến như sau:

- Vốn tự có: 378.658.794.000 đồng, tương đương 60% tổng vốn đầu tư
- Vốn vay: 258.439.196.000 đồng, tương đương 40% tổng vốn đầu tư.

❖ **Thời gian triển khai thực hiện:** Trong năm 2022.

❖ **Ủy quyền cho HĐQT:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Xây dựng chi tiết Phương án đầu tư thực hiện dự án căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định triển khai dự án đầu tư phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Quyết định lựa chọn Đối tác, Nhà cung cấp, các đơn vị khác có liên quan và ký kết hợp đồng với các đơn vị trên để thực hiện dự án đầu tư.
- Quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án cho phù hợp với tình hình thực hiện thực tế (nếu có).
- Quyết định cơ cấu nguồn vốn sử dụng thực hiện dự án, cân đối nguồn vốn phát hành, vốn vay và các nguồn vốn khác nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả của dự án đầu tư; ký kết hợp đồng vay vốn với các tổ chức tín dụng huy động vốn thực hiện dự án.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- T/v HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu QHCD, VT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vương Trí Dũng**

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)*

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 31/12/2021 của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 31/12/2021 của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Nhu cầu thực tế về vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, chiến lược đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngày 10/01/2022, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG”) đã lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ban hành nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ để đầu tư vào các Công ty, đầu tư triển khai các dự án của Công ty; Bổ sung nguồn vốn tăng cường năng lực tài chính, năng lực hoạt động của công ty trong thời gian tới. Tuy nhiên, do tình hình của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh đến nay nội dung này vẫn đang trong quá trình triển khai. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu, HĐQT báo cáo lại và kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 xem xét, thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty với nội dung như sau:

# **PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

## **I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

### **A. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 59.564.112 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 29.782.056 cổ phiếu
11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 297.820.560.000 đồng  
*(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy tỷ, tám trăm hai mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng)*
12. Vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu (cả chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ): 993.461.680.000 đồng
13. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
14. Tỷ lệ chào bán: 50% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 *(nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 02 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)*. Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua.
16. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ do Hội đồng quản trị Công ty thông báo sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán.
17. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

18. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
- Giá trị sổ sách cổ phiếu DAG theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty là 11.927 đồng/ cổ phiếu.
  - Giá trị thị trường của cổ phiếu DAG: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 22/02/2022 đến ngày 04/4/2022) là: 13.300 đồng/cổ phiếu.
- Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, nâng cao khả năng chào bán thành công, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
19. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
- Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho các Nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư/ cổ đông đó tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
20. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:
- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.  
*Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 2:1, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là  $101 * 1/2 = 50,5$  cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 50 cổ phiếu.*
  - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua:
    - + Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các nhà đầu tư khác với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
    - + Số cổ phiếu chưa chào bán hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh chào bán (nếu có).

- + Trong trường hợp cổ đông, Nhà đầu tư được Hội đồng quản trị chào bán cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.
- + Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.
- + Trong trường hợp hết hạn chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa được chào bán hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán với điều kiện là tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện Dự án tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

21. Phương án bù đắp thiếu hụt vốn huy động để thực hiện dự án:

Tối thiểu là 70% giá trị vốn huy động để thực hiện dự án. Trường hợp đợt chào bán cổ phần không thành công hoặc không đủ số tiền huy động tối thiểu để thực hiện dự án, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á sẽ quyết định phương án bù đắp vốn thiếu hụt, bao gồm:

- + Cân nhắc, điều chỉnh phương án đầu tư, phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác: vốn vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác như lợi nhuận giữ lại,... để bù đắp phần vốn còn thiếu.

22. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

23. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua

phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai phát hành cổ phiếu.

24. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
  - Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
25. Thời gian thực hiện: dự kiến trong năm 2022, việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
26. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.
27. Rủi ro pha loãng:

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của DAG, lưu ý với các Nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 29.782.056 cổ phiếu.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ *Pha loãng giá cổ phiếu:*

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“ngày giao dịch không hưởng quyền”). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu DAG (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + (i \times PR)}{(1 + i)}$$

Trong đó:

$PPR(t-1)$       *giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền*

$i$                       *Tỷ lệ vốn tăng*

$PR$                       *Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu*

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu DAG tại ngày trước ngày giao dịch



không hưởng quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án chào bán dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 2:1, tương ứng tỷ lệ chào bán thêm là 50%, giá cổ phiếu DAG sẽ bị pha loãng.

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{15.000 + (50\% \times 10.000)}{1 + 50\%} = 13.300 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

❖ Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) :

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm}}$$

Khi công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay như kỳ vọng.

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tăng trưởng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên một cổ phần giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

❖ Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

❖ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).

## **B. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN**

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ chi tiết như sau:

---

<sup>1</sup> Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 10.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười triệu cổ phiếu).
6. Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng).
7. Vốn điều lệ DAG sau khi chào bán dự kiến (cả chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ): 993.461.680.000 đồng
8. Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
9. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
  - Giá trị sổ sách cổ phiếu DAG theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty là 11.927 đồng/ cổ phiếu.
  - Giá trị thị trường của cổ phiếu DAG: căn cứ đóng cửa bình quân 20 phiên gần nhất (từ ngày 22/02/2022 đến ngày 04/4/2022) là: 13.300 đồng/cổ phiếu.Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, nâng cao khả năng chào bán thành công, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
10. Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
11. Đối tượng chào bán: chào bán cổ phiếu cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
  - ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đăng ký mua cổ phần chào bán phải đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán. Nhà đầu tư đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
    - Là Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
    - Là Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
    - Là Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
    - Là cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
    - Là cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên

nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.

❖ Danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ 10 triệu cổ phiếu đáp ứng tiêu chí được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Nhà đầu tư không mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần đăng ký, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty tiếp tục chào bán cho các Nhà đầu tư khác có nhu cầu, đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán bằng mức giá chào bán ban đầu (10.000 đồng/ cổ phiếu) và tuân thủ quy định của pháp luật.

Các nhà đầu tư thực hiện mua cổ phiếu theo quyết định của HĐQT dẫn đến việc tỷ lệ sở hữu vượt qua các tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định, ĐHĐCĐ chấp thuận cho các Nhà đầu tư mua cổ phiếu mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai.

Trường hợp Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cổ phiếu chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán, quyết định danh sách, số lượng chào bán cho từng nhà đầu tư tùy vào tình hình thực tế chào bán cổ phần. Nhà đầu tư thay thế phải đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.

12. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
13. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2022. Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
14. Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Điều lệ DAG không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
15. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới chào bán thêm của cổ đông hiện hữu: Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần

đối với số cổ phần phát hành riêng lẻ.

## **II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **397.820.560.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số mục đích sau: (1) Đầu tư vốn để mở rộng các Nhà máy sản xuất của các Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (mở rộng quy mô nhà xưởng, năng lực sản xuất của các Nhà máy); (2) Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác và/ hoặc (3) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (4) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án sử dụng vốn như trên). Hội đồng quản trị có quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông.

## **III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ (gồm chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ), toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

## **IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

## **V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;

- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu. Trường hợp đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tính toán và quyết định tỷ lệ thực hiện quyền để số lượng cổ phiếu thực tế chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án chào bán.
- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty.
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là nội dung phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- T/v HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu QHCD, VT./.

**NGUYỄN BÁ HÙNG**

**DỰ THẢO**

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- BTC: Ban Tổ chức Đại hội
- ĐHCD: Đại hội cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (Người được ủy quyền)

**II. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

**III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT**

- Số lượng thành viên HĐQT: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2020-2025
- Số lượng ứng cử viên HĐQT: không hạn chế

**1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (Theo Điều 25 Điều lệ công ty)**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn

(04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết. Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:**

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

## **IV. Quy chế đề cử, ứng cử BKS**

- Số lượng thành viên BKS: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2020-2025
- Số lượng ứng cử viên BKS: không hạn chế

### **1. Quyền đề cử, ứng cử BKS: (Theo Điều 36 Điều lệ công ty)**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết. BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:**

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.



## V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

## VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Quy chế làm việc).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở quy chế làm việc).

## VII. Phiếu bầu cử

### 1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**

Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

## VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

### 1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
  - . Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
  - . Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
  - . Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bỏ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết quả kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. **Nguyên tắc trùng cử lựa chọn các ứng cử viên** (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**IX. Nguyên tắc trùng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**X. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử đề bầu vào HĐQT, BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đề bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/ đề cử đề bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
- Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á trước **16h00 ngày 17/4/2022** theo địa chỉ sau:

**Phòng Quan hệ cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

**Địa chỉ: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy, Hà nội**

**Điện thoại: 024 3734 2888 hoặc 0904 685 368**

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên đề bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á tại Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Hùng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025**  
(Áp dụng cho cổ đông)

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- **Họ tên cổ đông: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0101085151 Ngày cấp: 10/10/2018  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tp Hà Nội
- Người được ủy quyền: Nguyễn Bá Hùng  
(Theo Hợp đồng ủy quyền số 3737 do Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú lập ngày 07/8/2021)
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022): 12.719.994 cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 127.199.940.000 ( đồng )

**Đề nghị Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á cho tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (ỨNG VIÊN HĐQT)**

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: C89PJM03 Ngày cấp: 24/4/2018  
Nơi cấp: BMA LEINFELDEN ECHTERDINGEN  
Địa chỉ thường trú: số 1 phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh  
Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần) Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0 đồng

**2. Ông/Bà: NGÔ THỊ TRANG (ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT)**

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 036192005751 Ngày cấp: 01/05/2021  
Nơi cấp: Cục Trưởng cục CS QLHC về TTXH  
Địa chỉ thường trú: Trục Đạo – Trục Ninh – Nam Định  
Chuyên ngành: Tài chính  
Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần) Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0 đồng

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á nhiệm kỳ 2020-2025**

Xin trân trọng cảm ơn,

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**TUQ. TÔ CHỨC ĐỀ CỬ**

**Người được Ủy quyền**

(Đã ký)

**Nguyễn Bá Hùng**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025**  
(Áp dụng cho cổ đông)

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

- **Họ tên cổ đông: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NBH**
- **CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 0106571229 Ngày cấp: 23/06/2016**  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tp Hà Nội
- **Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Bá Hùng**
- **Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022): 16.018.179 cổ phần**
- **Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 160.181.790.000 ( đồng )**

**Đề nghị Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á cho tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà: PHẠM QUANG HUỲNH (ỨNG VIÊN HĐQT)**

**CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: C2W7WLHYV Ngày cấp: 26/04/2018**

**Nơi cấp: Weissenhurm CHLB Đức**

**Địa chỉ thường trú: Tổ 28 cụm 4, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh**

**Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần) Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0 đồng**

**2. Ông/Bà: NGUYỄN HỮU QUÂN (ỨNG VIÊN HĐQT)**

**CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 038080010895 Ngày cấp: 12/11/2021**

**Nơi cấp: Cục CS QL HC về TTXH**

**Địa chỉ thường trú: 443 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương**

**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh - Đại học Thương Mại HN**

**Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần) Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 0 đồng**

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á nhiệm kỳ 2020-2025**

Xin trân trọng cảm ơn,


**Hồ sơ kèm theo:**

- *Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.*
- *Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.*

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**Công đồng/Tổ chức đề cử**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**Nguyễn Bá Hùng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

—o0o—

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Ứng cử viên: Thành viên Hội đồng quản trị



1. Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 15/7/1972

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Số Hộ chiếu: C89PJM03 Cấp ngày 24/04/2018 Nơi cấp: BMA Leinfelden - Echterdingen

6. Quốc tịch: CHLB Đức

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ tạm trú: số 1 phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Số điện thoại liên lạc: 0917860555

10. Địa chỉ email: [truongnx@dag.com.vn](mailto:truongnx@dag.com.vn)

11. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

12. Quá trình công tác:	Đơn vị công tác
Từ 1992 Đến 2000	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật sản xuất - Công ty TNHH Kỹ Thuật Y Tế TAD thành phố Leinfelden - Echterdingen (CHLB Đức)
Từ 2000 Đến 2007	Học tập nâng cao trình độ tại thành phố Leinfelden – Echterdingen (CHLB Đức)
Từ 2007 Đến 2010	Trưởng phòng Sản xuất Công Ty Cổ Phần Gemalto Tại TP Filderstadt (CHLB Đức)
Từ 2010 Đến 2015	Phó Giám đốc Kinh doanh - Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á
Từ 2015 Đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và đầu tư Vitameditech
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết:
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 16/4/2022), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: Không, Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
	16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2022

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Trường

**BẢN CAM KẾT**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**Kính gửi:** ĐAI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Tôi tên là: Nguyễn Xuân Trường

Hộ chiếu số: C89PJM03 Ngày cấp: 24/4/2018 Nơi cấp: BMA LEINFELDEN ECHTERDINGEN

Địa chỉ: Số 1 phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Là ứng viên được đề cử bởi cổ đông: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

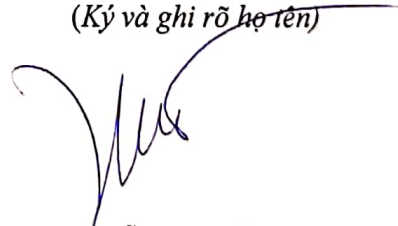
1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.
2. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và cổ đông

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2022

**Người cam kết**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Xuân Trường**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: NGUYỄN HỮU QUÂN

Ứng cử viên: Thành viên Hội đồng quản trị



1. Họ và tên: NGUYỄN HỮU QUÂN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1980

4. Nơi sinh: Xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. CMND/CCCD: 038080010895 Cấp ngày 12/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QL HC về TTXH

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú: 443 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

9. Số điện thoại liên lạc: 0936383368

10. Địa chỉ email: [gdkg3@dag.com.vn](mailto:gdkg3@dag.com.vn)

11. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh - Đại học Thương Mại Hà Nội

12. Quá trình công tác:	Đơn vị công tác
Từ 4/2005 Đến 2008	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á
Từ 2008 Đến 2014	Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á – Công ty thành viên thuộc Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á
Từ 3/2018 Đến 10/2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á
Từ 7/2021 Đến nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á – Công ty thành viên thuộc Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết:
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 17/4/2022), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: Không, Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
	16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2022

Người khai  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**BẢN CAM KẾT**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Tôi tên là: Nguyễn Hữu Quân

CCCD số: 038080010895 Ngày cấp: 12/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QL HC về TTXH

Địa chỉ: 443 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Là ứng viên được đề cử bởi cổ đông: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NBH

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.
2. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và cổ đông

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2022

**Người cam kết**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Hữu Quân**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên: **PHẠM QUANG HUỲNH**

Ứng cử viên: **Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **PHẠM QUANG HUỲNH**

2. Giới tính: **Nam**

3. Ngày tháng năm sinh: **17/08/1972**

4. Nơi sinh: **Hà Bắc**

5. Số Hộ chiếu: **C2W7WLHYV** Cấp ngày **26/04/2018** Nơi cấp: **Weissenthurm CHLB Đức**

6. Quốc tịch: **CHLB Đức**

7. Dân tộc: **Kinh**

8. Địa chỉ tạm trú: **Tổ 28 cụm 4, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

9. Số điện thoại liên lạc: **0902139045**

10. Địa chỉ email: **phamquang@web.de**

11. Trình độ chuyên môn: **Quản trị kinh doanh**

<b>12. Quá trình công tác:</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
Từ 2002 Đến 2006	Trưởng phòng Kinh doanh Khách sạn Lorenz - Koblenz – CHLB Đức
Từ 2006 Đến 2015	Giám đốc công ty TNHH Phạm PC – CHLB Đức
Từ 2015 Đến nay	Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ cung ứng môi giới lao động quốc tế và Đầu tư WSS
<b>13/ Các chức vụ công tác hiện nay:</b>	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết:</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i>
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 17/4/2022), trong đó:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện sở hữu:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ</i>
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<i>16.1 Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
	<i>16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Phạm Quang Huỳnh**

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: NGÔ THỊ TRANG

Ứng cử viên: Ban Kiểm Soát



1. Họ và tên: NGÔ THỊ TRANG

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày tháng năm sinh: 09/08/1992

4. Nơi sinh: Trục Đạo – Trục Ninh – Nam Định

5. CMND/CCCD: 036192005751 Cấp ngày: 01/05/2021 .Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú: Trục Đạo – Trục Ninh – Nam Định

9. Số điện thoại liên lạc: 0335987789

10. Địa chỉ email: trang.nt098@gmail.com.vn

11. Trình độ chuyên môn: Đại học

12. Quá trình công tác:	Đơn vị công tác
Từ 10/2015 Đến 10/2016	Kế toán viên Công ty TNHH Kỹ thuật và dịch vụ điện Châu Âu
Từ 10/2016 Đến 05/2019	Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH TM SX Anh Phát
Từ 05/2019 Đến 12/2021	Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ - Công Ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á
Từ 12/2021 Đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Không
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 16/4/2022), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: Kế toán trưởng, Tên cá nhân/tổ chức: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát nắm giữ: 12.719.994 CP, chiếm 21,36% vốn điều lệ
	16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội., ngày 16 tháng 4 năm 2022

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**BẢN CAM KẾT**  
**THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Tôi tên là: Ngô Thị Trang

CCCD số: 036192005751 Ngày cấp: 01/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ: Xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kế toán, kiểm toán

Là ứng viên được đề cử bởi cổ đông: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.
2. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và cổ đông

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2022

**Người cam kết**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Ngô Thị Trang**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01**  
**THÔNG QUA THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Họ tên cổ đông/người được ủy quyền: .....  
Tổng số cổ phần: ..... cổ phần;  
Trong đó Sở hữu: .....cổ phần; Đại diện: .....cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết: .....  
Cổ đông/số cổ đông ủy quyền: .....

**1. Thành phần Đoàn Chủ tịch**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**2. Thành phần Ban Kiểm phiếu**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**3. Thành phần Ban Thư ký**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**4. Chương trình nghị sự tại Đại Hội**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**5. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

*Ngày 28 tháng 4 năm 2022*

**Xác nhận của cổ đông (người được ủy quyền)**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02**  
**THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH**

Họ tên cổ đông/người được ủy quyền: .....  
Tổng số cổ phần: ..... cổ phần;  
Trong đó Sở hữu: .....cổ phần; Đại diện: .....cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết: .....  
Cổ đông/số cổ đông ủy quyền: .....

---

**1. Thông qua các báo cáo tại Đại hội:**

**1.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.2. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**2. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**3. Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**4. Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**5. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**6. Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung và danh sách ứng viên HĐQT, BKS**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**7. Tờ trình bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**8. Tờ trình bổ sung một số điều Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**9. Tờ trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng 3 nhà máy**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**10. Tờ trình phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

*Ngày ... tháng ... năm 2022*

**Xác nhận của cổ đông (người được ủy quyền)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 03**  
**THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Họ tên cổ đông/người được ủy quyền: .....  
Tổng số cổ phần: ..... cổ phần;  
Trong đó Sở hữu: .....cổ phần; Đại diện: .....cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết: .....  
Cổ đông/số cổ đông ủy quyền: .....

**1. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

*Ngày 28 tháng 4 năm 2022*

**Xác nhận của cổ đông (người được ủy quyền)**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01**  
**THÔNG QUA THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Họ tên cổ đông/người được ủy quyền: .....  
Tổng số cổ phần: ..... cổ phần;  
Trong đó Sở hữu: .....cổ phần; Đại diện: .....cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết: .....  
Cổ đông/số cổ đông ủy quyền: .....

**1. Thành phần Đoàn Chủ tịch**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**2. Thành phần Ban Kiểm phiếu**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**3. Thành phần Ban Thư ký**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**4. Chương trình nghị sự tại Đại Hội**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**5. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

*Ngày 28 tháng 4 năm 2022*

**Xác nhận của cổ đông (người được ủy quyền)**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02**  
**THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH**

Họ tên cổ đông/người được ủy quyền: .....  
Tổng số cổ phần: ..... cổ phần;  
Trong đó Sở hữu: .....cổ phần; Đại diện: .....cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết: .....  
Cổ đông/số cổ đông ủy quyền: .....

---

**1. Thông qua các báo cáo tại Đại hội:**

**1.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.2. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**1.4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**2. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**3. Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**4. Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**5. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**6. Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung và danh sách ứng viên HĐQT, BKS**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**7. Tờ trình bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**8. Tờ trình bổ sung một số điều Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**9. Tờ trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng 3 nhà máy**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**10. Tờ trình phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

*Ngày ... tháng ... năm 2022*

**Xác nhận của cổ đông (người được ủy quyền)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 03**  
**THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Họ tên cổ đông/người được ủy quyền: .....

Tổng số cổ phần: ..... cổ phần;

Trong đó Sở hữu: .....cổ phần; Đại diện: .....cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết: .....

Cổ đông/số cổ đông ủy quyền: .....

**1. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

*Ngày 28 tháng 4 năm 2022*

**Xác nhận của cổ đông (người được ủy quyền)**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# PHIẾU BẦU

## THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020 - 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

### I. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/ đại diện ủy quyền:.....
- Số CMND/ĐKKD:.....
- Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện:.....
- Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng:.....
- Mã số cổ đông:

### II. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Ứng cử viên	Lượng phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Xuân Trường	
2	Nguyễn Hữu Quân	
3	Phạm Quang Huỳnh	
Tổng cộng		

### III. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Ứng cử viên	Lượng phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Ngô Thị Trang	
Tổng cộng		

Cổ đông/Đại diện được ủy quyền  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 02/2022/BBH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á**

Trụ sở: Lô 1 – CN5 – Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội  
Giấy phép kinh doanh số 0101099228 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/11/2006  
và đăng ký thay đổi lần 15 ngày 19 tháng 10 năm 2021

**Mục đích cuộc họp:**

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
2. Thông qua các báo cáo kết quả năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát Công ty, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
3. Thông qua các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
4. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hôm nay, ngày 28/4/2022, vào lúc 8h30 tại Phòng họp IRIS Khách sạn Hà Nội Daewoo, 360 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chương trình tổ chức đã tiến hành theo thư mời cho cổ đông và được thông qua.

**I. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH VÀ THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐẠI HỘI :**

**1. Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội**

Việc kết thúc kiểm tra tư cách đại hội được thông qua tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và công bố trong đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số người đủ tư cách tham dự: người,
- Đại diện cổ phần trong tổng số 59.564.112 cổ phần, tương ứng % vốn điều lệ.
- Kết quả này đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**2. Thông qua thành viên Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu tại Đại hội**

**Thành phần Đoàn chủ tọa:**

- |                       |                   |            |
|-----------------------|-------------------|------------|
| 1. Ông Vương Trí Dũng | Chủ tịch HĐQT     | Chủ tọa    |
| 2. Ông Nguyễn Bá Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên |
| 3. Ông Bùi Thẩm Châu  | Thành viên HĐQT   | Thành viên |

**Thành phần Ban thư ký**

- |   |            |
|---|------------|
| 1. Ông Đặng Thanh Tùng  | Trưởng ban |
| 2. Bà Lê Phương Nga   | Thành viên |
| <b><u>Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu</u></b> |            |
| 3. Ông Nguyễn Hoàng Hải   | Trưởng ban |
| 4. Ông Ngô Mạnh Tùng  | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo   | Thành viên |

Đại hội sau khi thông qua chương trình tổ chức, thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đã đi đến các nội dung chính:

## **II. NỘI DUNG PHẦN 1 (THÔNG QUA BÁO CÁO) :**

### **1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022**

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Vương Trí Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty đã báo cáo với Đại hội về:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021
2. Những kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2021
3. Định hướng phát triển năm 2022

Trong báo cáo, đã nêu lên các hoạt động của Hội đồng quản trị trong tổ chức định hướng và giám sát triển khai của Công ty trong năm 2021, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021. Đồng thời, đưa ra định hướng phát triển năm 2022 của toàn Công ty.

### **2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch triển khai năm 2022**

Ông Nguyễn Bá Hùng, Tổng Giám đốc thay mặt Ban Tổng Giám đốc đọc báo cáo:

1. Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2021
2. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2021
3. Đánh giá những thành quả đạt được năm 2021
4. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2022

Trong báo cáo, Ban Tổng Giám đốc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của từng Công ty thành viên, hợp nhất tình hình thực hiện toàn Tập đoàn. Theo đó, đại diện Ban điều hành Công ty cũng đánh giá các mặt đạt được và chưa đạt được trong năm 2021. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng đã nêu lên phương hướng, kế hoạch triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

### **3. Thông qua Báo cáo của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty về tình hình triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành năm 2021 trước Đại hội cổ đông.**

Báo cáo do Bà Phạm Thị Thúy Hà, Trưởng ban kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát trình bày. Theo đó, Ban Kiểm soát đã báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2021, cũng như đánh giá công tác định hướng của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021. Đồng thời, đề xuất các

đơn vị kiểm toán để thực hiện việc soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và riêng (công ty mẹ) năm 2022.

Các bài phát biểu trên của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát Công ty kết thúc vào hồi cùng ngày.

**4.** Được sự ủy quyền của Ban Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên trước Đại hội

**5. Tham luận.**

Từ ..... đến ..... Đại hội bước vào phần thảo luận các nội dung Báo cáo cũng như các vấn đề liên quan trong các tờ trình của Hội đồng quản trị. Trong đó có các nội dung, ý kiến tiêu biểu như sau:

.....  
.....  
.....  
.....

Do thời gian đại hội có hạn, các câu hỏi khác (nếu có), ban tổ chức ghi nhận và sẽ trả lời qua email hoặc bằng văn bản.

**6. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bỏ phiếu :**

Từ ..... đến ..... , các cổ đông tham dự tiến hành:

- Biểu quyết các báo cáo, tờ trình (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) trên Phiếu biểu quyết đã chuẩn bị sẵn để thông qua nội dung của Tờ trình.
- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

**7. Đại hội nghỉ giải lao từ ..... đến ....., trong thời gian này, Ban Kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.**

**8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu**

Sau thời gian nghỉ giải lao, Ông Nguyễn Hoàng Hải, Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua nội dung các tờ trình của HĐQT. Theo đó:

**8.1.Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 hợp nhất và riêng (công ty mẹ) đã kiểm toán:**

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ..... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : ..... phiếu, đại diện cho ..... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**8.2.Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:**

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ..... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ..... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**8.3. Thông qua phương án phân phối lợi năm 2021 theo Tờ trình trình số 02/2022/TTr-HĐQT ngày 28/4/2022:**

✓ Tổng số phiếu tán thành: ..... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**8.4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 theo như Tờ trình số 03/2022/TTr-HĐQT ngày 28/04/2022:**

✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ..... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành: .. phiếu, đại diện ... cổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không ý kiến ... phiếu, đại diện cho .... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.5. Tán thành thông qua mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 theo Tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2022.**

✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ..... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến: ... phiếu, đại diện cho .... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.6. Tán thành thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.**

✓ Tổng số phiếu tán thành : .... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến: ... phiếu, đại diện cho .... cổ phần chiếm .. % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.7. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS**

✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.



- ✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : ... phiếu, đại diện cho .. cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.8. Thông qua điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh .**

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: ... phiếu, đại diện ..... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện ... cổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : ... phiếu, đại diện cho .. cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.9. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.**

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : ... phiếu, đại diện cho .. cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.10. Thông qua thực hiện dự án xây dựng, cải tạo mở rộng 3 nhà máy thuộc các công ty con**

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : ... phiếu, đại diện cho .. cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.11. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành: ... phiếu, đại diện .... cổ phần chiếm .... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : ... phiếu, đại diện cho .. cổ phần chiếm ....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**8.12. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS**

STT	Họ tên ứng viên	Chức danh ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1				
2				

<b>3</b>				
<b>4</b>				

### **9. Thông qua Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, Ông Đặng Thanh Tùng, Trưởng Ban thư ký công bố toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022.

Nghị quyết được đọc và thông qua lúc..... cùng ngày.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, Ông Nguyễn Bá Hùng công bố bế mạc Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á gồm 06 trang do Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực diễn biến đại hội, được đọc tại Đại hội và được các Đại biểu cổ đông tham dự đại hội thông qua vào hồi 11h30' cùng ngày.

**Thư ký đại hội**

**TM ĐOÀN CHỦ TỌA**

Số: /2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các báo cáo đã được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công bố tại đại hội:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AFC Việt Nam
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch 2022;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

**Một số kết quả kinh doanh chính:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ trọng TH 2021/2020
1	Tổng tài sản hợp nhất	2.029	1.740	16,6%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	680	676	0,6%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	1.954	1.757	11,2%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	5,9	9,77	-40%

**Điều 2. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021**

**2.1. Phương án trích lập các quỹ**

- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính, Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;
- Trích 2,5% lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;
- Trích 5% vào quỹ đầu tư phát triển

**2.2. Phương án chia cổ tức năm 2021**

Sau khi trích lập các Quỹ; chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020; trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu 15% (đã được thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2021), Số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 12.797.842.026 đồng. Do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng các nhà máy, HĐQT kính trình không chia cổ tức năm 2021 và giữ lại tái đầu tư.

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 của công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Doanh thu:	2.250 tỷ đồng;
Lợi nhuận sau thuế:	26 tỷ đồng;

**Điều 4.** Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 chi tiết như sau:

- Ông Nguyễn Bá Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT không nhận thù lao HĐQT năm 2020 số tiền 456.800.000 đồng/năm
- Phê duyệt mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:**

<b>Thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	58.000.000 đồng/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT (*)	456.800.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác (3 thành viên)	11.000.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>547.800.000 đồng/năm</b>
<b>Thù lao cho Ban Kiểm soát</b>	
Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát	14.080.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên Ban Kiểm soát (2 thành viên)	10.560.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.200.000 đồng/năm</b>

(\*) Do lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa đạt kết hoạch nên Ông Nguyễn Bá Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT quyết định không nhận thù lao năm 2021. Các thành viên Hội đồng quản trị khác và Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

**3. Phương án thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022:**

<b>Thù lao cho Hội đồng quản trị</b>	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	60.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	18.000.000 đồng/ thành viên/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.000.000 đồng/năm</b>
<b>Thù lao cho Ban Kiểm soát</b>	
Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát	14.000.000 đồng/năm
Thù lao cho từng thành viên Ban Kiểm soát	10.500.000 đồng/năm
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.000.000 đồng/năm</b>

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân (nếu có).

**Điều 5.** Thông qua uỷ quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2022 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2022. *(Chi tiết theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 28/4/2022 đính kèm)*

**Điều 6.** Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Vương Trí Dũng, Nguyễn Bá Huy và Ito Junichi, thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Hà Thanh Thủy; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. *(Chi tiết theo Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 28/4/2022 đính kèm)*

**Điều 7.** Thông qua điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh. *(Chi tiết theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 28/4/2022 đính kèm)*

**Điều 8.** Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty. *(Chi tiết theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 28/4/2022 đính kèm)*

**Điều 9.** Thông qua việc thực hiện Đầu tư vốn để xây dựng, cải tạo mở rộng các Nhà máy sản xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (gồm: Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Nhựa Đông Á tại KCN Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Đông Á tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – quận Bình Tân – TP Hồ Chí Minh; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH SmartWindow Việt Nam tại Khu Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội).

*Chi tiết theo Tờ trình số 09/TTr- HĐQT ngày 28/4/2022 đính kèm.*

**Điều 10.** Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty. Chi tiết theo Tờ trình số 15/TTr-DAG-HĐQT ngày 22/12/2021 đính kèm

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty. *(Chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 10/TTr -HĐQT ngày 28/4/2022 đính kèm)*

**Điều 11.** Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT		
2	Nguyễn Hữu Quân	Thành viên HĐQT		
3	Phạm Quang Huỳnh	Thành viên HĐQT		
4	Ngô Thị Trang	Thành viên BKS		

**Điều 12. Điều khoản thi hành:**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, đúng với các nội dung của nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***

- Các thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát Công ty
- Người ủy quyền công bố thông tin
- Công báo (Sở GD&ĐT TpHCM, UBCKNN)
- Công bố trên website DAG
- Lưu HC

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐOÀN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**